SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 15/10/2026; 14:02:13 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4337/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28/11/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 25/9/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố tại Tờ trình số 13261/TTr-CATP-PV01 ngày 08/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

1. Quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố.

(Phụ lục I kèm theo)

2. Quyết định số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

(Phụ lục II kèm theo)

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, thống kê quy mô số hộ gia đình đến từng địa bàn thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý để xác định số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố. Trong trường hợp cần điều chỉnh tăng, giảm số lượng thành viên theo tình hình thực tế, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định *(Thời gian: Tháng 10 hằng năm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTTU; TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các Phó chủ tịch UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, L.Thụy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đỗ Thành Trung

Phụ lục I

Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(kèm theo Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 15 /10 /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Tên xã/phường/đặc khu	Số Tổ bảo vệ ANTT
1.	Phường Hồng Bàng	38
2.	Phường Hồng An	16
3.	Phường Ngô Quyền	30
4.	Phường Gia Viên	32
5.	Phường Lê Chân	50
6.	Phường An Biên	37
7.	Phường Kiến An	21
8.	Phường Phù Liễn	19
9.	Phường Hải An	40
10.	Phường Đông Hải	16
11.	Phường Đồ Sơn	10
12.	Phường Nam Đồ Sơn	12
13.	Phường Dương Kinh	15
14.	Phường Hưng Đạo	11
15.	Phường An Dương	31
16.	Phường An Hải	17
17.	Phường An Phong	17
18.	Phường Thủy Nguyên	28
19.	Phường Thiên Hương	17
20.	Phường Hoà Bình	19
21.	Phường Nam Triệu	15
22.	Phường Bạch Đằng	21
23.	Phường Lưu Kiếm	16
24.	Phường Lê Ích Mộc	19
25.	Phường Hải Dương	18
26.	Phường Lê Thanh Nghị	21
27.	Phường Việt Hòa	11
28.	Phường Thành Đông	19
29.	Phường Nam Đồng	10
30.	Phường Tân Hưng	15
31.	Phường Thạch Khôi	10
32.	Phường Tứ Minh	10
33.	Phường Ái Quốc	9
34.	Phường Kinh Môn	8
35.	Phường Nguyễn Đại Năng	8
36.	Phường Trần Liễu	11
37.	Phường Bắc An Phụ	7
38.	Phường Phạm Sư Mạnh	9
39.	Phường Nhị Chiểu	12
40.	Phường Chu Văn An	17

41.	Phường Chí Linh	12
42.	Phường Trần Hưng Đạo	16
43.	Phường Nguyễn Trãi	7
44.	Phường Trần Nhân Tông	11
45.	Phường Lê Đại Hành	9
46.	Xã Việt Khê	18
47.	Xã Kiến Thụy	15
48.	Xã Kiến Minh	9
49.	Xã Kiến Hải	15
50.	Xã Kiến Hưng	11
51.	Xã Nghi Dương	12
52.	Xã An Lão	20
53.	Xã An Hưng	10
54.	Xã An Khánh	12
55.	Xã An Quang	13
56.	Xã An Trường	12
57.	Xã Tiên Lãng	16
58.	Xã Quyết Thắng	11
59.	Xã Tân Minh	18
60.	Xã Tiên Minh	15
61.	Xã Chấn Hưng	12
62.	Xã Hùng Thắng	14
63.	Xã Vĩnh Bảo	22
64.	Xã Nguyễn Bỉnh Khiêm	10
65.	Xã Vĩnh Am	18
66.	Xã Vĩnh Hải	21
67.	Xã Vĩnh Hòa	12
68.	Xã Vĩnh Thịnh	9
69.	Xã Vĩnh Thuận	12
70.	Xã Phú Thái	20
71.	Xã Lai Khê	18
72.	Xã An Thành	10
73.	Xã Kim Thành	22
74.	Xã Nam An Phụ	9
75.	Xã Thanh Hà	15
76.	Xã Hà Tây	13
77.	Xã Hà Bắc	15
78.	Xã Hà Nam	13
79.	Xã Hà Đông	13
80.	Xã Thanh Miện	19
81.	Xã Bắc Thanh Miện	10
82.	Xã Hải Hưng	10
83.	Xã Nguyễn Lương Bằng	13
84.	Xã Nam Thanh Miện	13
85.	Xã Gia Lộc	20
86.	Xã Yết Kiêu	12
87.	Xã Gia Phúc	18

88.	Xã Trường Tân	14
89.	Xã Tứ Kỳ	15
90.	Xã Tân Kỳ	12
91.	Xã Đại Sơn	8
92.	Xã Chí Minh	7
93.	Xã Lạc Phượng	12
94.	Xã Nguyên Giáp	10
95.	Xã Ninh Giang	17
96.	Xã Vĩnh Lại	13
97.	Xã Khúc Thừa Dụ	13
98.	Xã Tân An	11
99.	Xã Hồng Châu	15
100.	Xã Cẩm Giang	14
101.	Xã Tuệ Tĩnh	8
102.	Xã Mao Điền	11
103.	Xã Cẩm Giàng	9
104.	Xã Nam Sách	10
105.	Xã Thái Tân	9
106.	Xã Hợp Tiến	9
107.	Xã Trần Phú	12
108.	Xã An Phú	14
109.	Xã Kẻ Sặt	20
110.	Xã Bình Giang	14
111.	Xã Đường An	15
112.	Xã Thượng Hồng	11
113.	Đặc khu Cát Hải	20
114.	Đặc khu Bạch Long Vĩ	3
	Tổng số Tổ bảo vệ ANTT	**1.723**

Phụ lục II

Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(kèm theo Quyết định số 4337/QĐ-UBND ngày 15/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Tên xã, phường, đặc khu Tên Thôn, tổ dân phố	Số hộ gia đình	Số thành viên Tổ bảo vệ ANTT
1	**Phường Hồng Bàng**		
1.	Tổ dân phố Chương Dương	797	6
2.	Tổ dân phố Lý Thường Kiệt	799	6
3.	Tổ dân phố Thế Lữ	827	6
4.	Tổ dân phố Quang Trung	926	6
5.	Tổ dân phố Cù Chính Lan	891	6
6.	Tổ dân phố Hạ Lý	802	6
7.	Tổ dân phố Phan Bội Châu	763	6
8.	Tổ dân phố Nguyễn Hồng Quân	779	6
9.	Tổ dân phố Thượng Lý	921	6
10.	Tổ dân phố An Chân	675	6
11.	Tổ dân phố Tôn Đức Thắng	572	6
12.	Tổ dân phố Quỳnh Cư	648	6
13.	Tổ dân phố Núi Voi	751	6
14.	Tổ dân phố Bạch Đằng	631	6
15.	Tổ dân phố Sở Dầu	820	6
16.	Tổ dân phố Tiến Bộ	767	6
17.	Tổ dân phố Đình Hạ	748	6
18.	Tổ dân phố Đường 5	891	6
19.	Tổ dân phố Quang Đàm	949	6
20.	Tổ dân phố Hùng Vương	737	6
21.	Tổ dân phố Đinh Tiên Hoàng	938	6
22.	Tổ dân phố Cam Lộ 3	666	6
23.	Tổ dân phố Cam Lộ 1	1.076	8
24.	Tổ dân phố Trần Hưng Đạo	601	6
25.	Tổ dân phố Cam Lộ 2	593	6
26.	Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ	799	6
27.	Tổ dân phố Xi Măng	815	6
28.	Tổ dân phố Tam Bạc	824	6
29.	Tổ dân phố Tiền Đức	785	6
30.	Tổ dân phố Đoàn Kết	926	6
31.	Tổ dân phố An Lạc	873	6
32.	Tổ dân phố Phạm Hồng Thái	879	6
33.	Tổ dân phố Minh Khai	671	6
34.	Tổ dân phố Hàm Nghi	718	6
35.	Tổ dân phố Kiến Thiết	650	6
36.	Tổ dân phố Trại Chuối	855	6
37.	Tổ dân phố số 1 Vinhomes	613	6

38.	Tổ dân phố số 2 Vinhomes	715	6
2	**Phường Hồng An**		
1.	Tổ dân phố Hương Sơn	754	6
2.	Tổ dân phố Quán Toan	776	6
3.	Tổ dân phố Hải Triều	1.092	8
4.	Tổ dân phố Minh Tân	855	6
5.	Tổ dân phố Song Mai	863	6
6.	Tổ dân phố An Hồng	1.098	8
7.	Tổ dân phố Thống Nhất	872	6
8.	Tổ dân phố Đồng Tiến	788	6
9.	Tổ dân phố Đồng Thanh	1.137	8
10.	Tổ dân phố An Hưng	691	6
11.	Tổ dân phố Khinh Dao	779	6
12.	Tổ dân phố Xuyên Đông	1.226	8
13.	Tổ dân phố An Tiên	1.167	8
14.	Tổ dân phố Tiền Phong	918	6
15.	Tổ dân phố Đại Bản	1.061	8
16.	Tổ dân phố Duyên Hải	1.077	8
3	**Phường Ngô Quyền**		
1.	Tổ dân phố số 1	825	6
2.	Tổ dân phố số 2	925	6
3.	Tổ dân phố số 3	671	6
4.	Tổ dân phố số 4	700	6
5.	Tổ dân phố số 5	567	6
6.	Tổ dân phố số 6	991	6
7.	Tổ dân phố số 7	685	6
8.	Tổ dân phố số 8	1.294	8
9.	Tổ dân phố số 9	1.164	8
10.	Tổ dân phố số 10	656	6
11.	Tổ dân phố số 11	708	6
12.	Tổ dân phố số 12	744	6
13.	Tổ dân phố số 13	1.130	8
14.	Tổ dân phố số 14	1.851	8
15.	Tổ dân phố số 15	858	6
16.	Tổ dân phố số 16	928	6
17.	Tổ dân phố số 17	775	6
18.	Tổ dân phố số 18	854	6
19.	Tổ dân phố số 19	1.046	8
20.	Tổ dân phố số 20	628	6
21.	Tổ dân phố số 21	939	6
22.	Tổ dân phố số 22	638	6
23.	Tổ dân phố số 23	569	6
24.	Tổ dân phố số 24	779	6
25.	Tổ dân phố số 25	875	6
26.	Tổ dân phố số 26	1.096	8
27.	Tổ dân phố số 27	580	6
28.	Tổ dân phố số 28	737	6

29.	Tổ dân phố số 29	711	6
30.	Tổ dân phố số 30	708	6
4	**Phường Gia Viên**		
1.	Tổ dân phố số 1 Máy Tơ	766	6
2.	Tổ dân phố số 2 Máy Tơ	855	6
3.	Tổ dân phố số 3 Gia Viên	883	6
4.	Tổ dân phố số 4 Gia Viên	918	6
5.	Tổ dân phố số 5 Gia Viên	987	6
6.	Tổ dân phố số 6 Đông Khê	749	6
7.	Tổ dân phố số 7 Đông Khê	792	6
8.	Tổ dân phố số 8 Đằng Giang	963	6
9.	Tổ dân phố số 9 Đông Khê	915	6
10.	Tổ dân phố số 10 Đằng Giang	866	6
11.	Tổ dân phố số 11 Đông Khê	995	6
12.	Tổ dân phố số 12 Đông Khê	819	6
13.	Tổ dân phố số 13 Đông Khê	825	6
14.	Tổ dân phố số 14 Đằng Giang	952	6
15.	Tổ dân phố số 15 Đằng Giang	716	6
16.	Tổ dân phố số 16 Đằng Giang	974	6
17.	Tổ dân phố số 17 Đằng Giang	838	6
18.	Tổ dân phố số 18 Đằng Giang	826	6
19.	Tổ dân phố số 19 Đằng Giang	899	6
20.	Tổ dân phố số 20 Đồng Quốc Bình	990	6
21.	Tổ dân phố số 21 Đồng Quốc Bình	800	6
22.	Tổ dân phố số 22 Đồng Quốc Bình	956	6
23.	Tổ dân phố số 23 Đồng Quốc Bình	725	6
24.	Tổ dân phố số 24 Lạch Tray	765	6
25.	Tổ dân phố số 25 Lạch Tray	825	6
26.	Tổ dân phố số 26 Lê Lợi	951	6
27.	Tổ dân phố số 27 Lê Lợi	862	6
28.	Tổ dân phố số 28 Lê Lợi	890	6
29.	Tổ dân phố số 29 Cầu Đất	720	6
30.	Tổ dân phố số 30 Cầu Đất	739	6
31.	Tổ dân phố số 31 Cầu Đất	972	6
32.	Tổ dân phố số 32 Cầu Đất	924	6
5	**Phường Lê Chân**		
1.	Tổ dân phố 1	820	6
2.	Tổ dân phố 2	702	6
3.	Tổ dân phố 3	889	6
4.	Tổ dân phố 4	883	6
5.	Tổ dân phố 5	593	6
6.	Tổ dân phố 6	760	6
7.	Tổ dân phố 7	788	6
8.	Tổ dân phố 8	639	6
9.	Tổ dân phố 9	605	6
10.	Tổ dân phố 10	559	6
11.	Tổ dân phố 11	732	6

12.	Tổ dân phố 12	769	6
13.	Tổ dân phố 13	633	6
14.	Tổ dân phố 14	674	6
15.	Tổ dân phố 15	985	6
16.	Tổ dân phố 16	638	6
17.	Tổ dân phố 17	850	6
18.	Tổ dân phố 18	818	6
19.	Tổ dân phố 19	719	6
20.	Tổ dân phố 20	647	6
21.	Tổ dân phố 21	855	6
22.	Tổ dân phố 22	725	6
23.	Tổ dân phố 23	742	6
24.	Tổ dân phố 24	622	6
25.	Tổ dân phố 25	761	6
26.	Tổ dân phố 26	748	6
27.	Tổ dân phố 27	751	6
28.	Tổ dân phố 28	618	6
29.	Tổ dân phố 29	699	6
30.	Tổ dân phố 30	643	6
31.	Tổ dân phố 31	721	6
32.	Tổ dân phố 32	897	6
33.	Tổ dân phố 33	755	6
34.	Tổ dân phố 34	720	6
35.	Tổ dân phố 35	875	6
36.	Tổ dân phố 36	820	6
37.	Tổ dân phố 37	840	6
38.	Tổ dân phố 38	754	6
39.	Tổ dân phố 39	785	6
40.	Tổ dân phố 40	798	6
41.	Tổ dân phố 41	944	6
42.	Tổ dân phố 42	819	6
43.	Tổ dân phố 43	754	6
44.	Tổ dân phố 44	568	6
45.	Tổ dân phố 45	672	6
46.	Tổ dân phố 46	562	6
47.	Tổ dân phố 47	589	6
48.	Tổ dân phố 48	787	6
49.	Tổ dân phố 49	652	6
50.	Tổ dân phố 50	575	6
6	**Phường An Biên**		
1.	Tổ dân phố số 1	720	6
2.	Tổ dân phố số 2	740	6
3.	Tổ dân phố số 3	905	6
4.	Tổ dân phố số 4	1.100	8
5.	Tổ dân phố số 5	618	6
6.	Tổ dân phố số 6	806	6
7.	Tổ dân phố số 7	601	6

8.	Tổ dân phố số 8	684	6
9.	Tổ dân phố số 9	859	6
10.	Tổ dân phố số 10	823	6
11.	Tổ dân phố số 11	845	6
12.	Tổ dân phố số 12	800	6
13.	Tổ dân phố số 13	932	6
14.	Tổ dân phố số 14	1.035	8
15.	Tổ dân phố số 15	908	6
16.	Tổ dân phố số 16	696	6
17.	Tổ dân phố số 17	799	6
18.	Tổ dân phố số 18	902	6
19.	Tổ dân phố số 19	1.028	8
20.	Tổ dân phố số 20	902	6
21.	Tổ dân phố số 21	818	6
22.	Tổ dân phố số 22	875	6
23.	Tổ dân phố số 23	611	6
24.	Tổ dân phố số 24	781	6
25.	Tổ dân phố số 25	954	6
26.	Tổ dân phố số 26	761	6
27.	Tổ dân phố số 27	661	6
28.	Tổ dân phố số 28	922	6
29.	Tổ dân phố số 29	670	6
30.	Tổ dân phố số 30	854	6
31.	Tổ dân phố số 31	631	6
32.	Tổ dân phố số 32	982	6
33.	Tổ dân phố số 33	873	6
34.	Tổ dân phố số 34	1.054	8
35.	Tổ dân phố số 35	745	6
36.	Tổ dân phố số 36	1.026	8
37.	Tổ dân phố số 37	1.235	8
7	**Phường Kiến An**		
1.	Tổ dân phố Tân Hà	885	6
2.	Tổ dân phố Phan Trứ	1.112	8
3.	Tổ dân phố Tân Khê	1.259	8
4.	Tổ dân phố Lãm Hà	1.019	8
5.	Tổ dân phố Quán Trữ	890	6
6.	Tổ dân phố Đống Khê	825	6
7.	Tổ dân phố Đồng Hòa	1.120	8
8.	Tổ dân phố Mỹ Khê	1.007	8
9.	Tổ dân phố Lãm Khê	1.370	8
10.	Tổ dân phố Trữ Khê	890	6
11.	Tổ dân phố Trường Chinh	1.098	8
12.	Tổ dân phố Lê Quốc Uy	791	6
13.	Tổ dân phố Trần Huy Liệu	724	6
14.	Tổ dân phố Cựu Viên	909	6
15.	Tổ dân phố Bắc Sơn	1.045	8
16.	Tổ dân phố Vườn Chay	705	6

17.	Tổ dân phố Trần Thành Ngọ	878	6
18.	Tổ dân phố Tây Sơn	1.124	8
19.	Tổ dân phố Thiên Văn	895	6
20.	Tổ dân phố Lê Duẩn	558	6
21.	Tổ dân phố Nam Hà	850	6
8	**Phường Phù Liễn**		
1.	Tổ dân phố Hoàng Quốc Việt	668	6
2.	Tổ dân phố Ngọc Sơn	876	6
3.	Tổ dân phố Khúc Trì	1.013	8
4.	Tổ dân phố Phan Đăng Lưu	1.009	8
5.	Tổ dân phố Trần Tất Văn	648	6
6.	Tổ dân phố Gò Công	741	6
7.	Tổ dân phố Quy Tức	748	6
8.	Tổ dân phố Bắc Hà	1.014	8
9.	Tổ dân phố Phù Lưu	1.002	8
10.	Tổ dân phố Tràng Minh	670	6
11.	Tổ dân phố Đồng Tử	1.075	8
12.	Tổ dân phố Văn Đẩu	1.035	8
13.	Tổ dân phố Cận Sơn	852	6
14.	Tổ dân phố Đẩu Phượng	1.095	8
15.	Tổ dân phố Đẩu Vũ	721	6
16.	Tổ dân phố Đẩu Sơn	1.020	8
17.	Tổ dân phố Kha Lâm	1.063	8
18.	Tổ dân phố Nam Sơn	707	6
19.	Tổ dân phố Lệ Tảo	1.024	8
9	**Phường Hải An**		
1.	Tổ dân phố Cát Bi 1	861	6
2.	Tổ dân phố Cát Bi 2	876	6
3.	Tổ dân phố Cát Bi 3	754	6
4.	Tổ dân phố Cát Bi 4	954	6
5.	Tổ dân phố Cát Bi 5	611	6
6.	Tổ dân phố Cát Bi 6	794	6
7.	Tổ dân phố Thành Tô 1	694	6
8.	Tổ dân phố Thành Tô 2	819	6
9.	Tổ dân phố Thành Tô 3	836	6
10.	Tổ dân phố Thành Tô 4	861	6
11.	Tổ dân phố Thành Tô 5	647	6
12.	Tổ dân phố Thành Tô 6	727	6
13.	Tổ dân phố An Khê 1	866	6
14.	Tổ dân phố An Khê 2	672	6
15.	Tổ dân phố Kiều Sơn	848	6
16.	Tổ dân phố Lực Hành	945	6
17.	Tổ dân phố Thư Trung 1	836	6
18.	Tổ dân phố Thư Trung 2	719	6
19.	Tổ dân phố Trung Hành 5	1.324	8
20.	Tổ dân phố Trung Hành 6	965	6
21.	Tổ dân phố Trung Hành 7	612	6

22.	Tổ dân phố Trung Hành 8	607	6
23.	Tổ dân phố Đằng Hải 1	887	6
24.	Tổ dân phố Đằng Hải 2	965	6
25.	Tổ dân phố Đằng Hải 3	898	6
26.	Tổ dân phố Đằng Hải 4	642	6
27.	Tổ dân phố Đằng Hải 5	631	6
28.	Tổ dân phố Đằng Hải 6	773	6
29.	Tổ dân phố Đằng Hải 7	780	6
30.	Tổ dân phố Đằng Hải 8	631	6
31.	Tổ dân phố Đằng Hải 9	667	6
32.	Tổ dân phố Đằng Hải 10	623	6
33.	Tổ dân phố Đằng Hải 11	724	6
34.	Tổ dân phố Nam Hải 1	615	6
35.	Tổ dân phố Xâm Đông	611	6
36.	Tổ dân phố Tràng Cát 1	783	6
37.	Tổ dân phố Tràng Cát 2	796	6
38.	Tổ dân phố Tràng Cát 3	744	6
39.	Tổ dân phố Tràng Cát 4	632	6
40.	Tổ dân phố Tràng Cát 5	745	6
10	**Phường Đông Hải**		
1.	Tổ dân phố Lương Xâm	826	6
2.	Tổ dân phố Xâm Bồ 1	732	6
3.	Tổ dân phố Xâm Bồ 2	562	6
4.	Tổ dân phố Bình Kiều	884	6
5.	Tổ dân phố Hạ Đoạn 1	877	6
6.	Tổ dân phố Hạ Đoạn 2	634	6
7.	Tổ dân phố Hạ Đoạn 3	819	6
8.	Tổ dân phố Phú Xá	947	6
9.	Tổ dân phố Thượng Đoạn	576	6
10.	Tổ dân phố Thượng Đoạn Xá	886	6
11.	Tổ dân phố Phương Lưu 1	884	6
12.	Tổ dân phố Phương Lưu 2	819	6
13.	Tổ dân phố Phương Lưu 3	864	6
14.	Tổ dân phố Đoạn Xá 1	798	6
15.	Tổ dân phố Đoạn Xá 2	589	6
16.	Tổ dân phố Đoạn Xá 3	602	6
11	**Phường Đồ Sơn**		
1.	Tổ dân phố Vừng	877	6
2.	Tổ dân phố Trung Dũng	606	6
3.	Tổ dân phố Đông Hải	847	6
4.	Tổ dân phố Vạn Sơn	960	6
5.	Tổ dân phố Tây Hải	799	6
6.	Tổ dân phố Ngọc Xuyên	756	6
7.	Tổ dân phố Cộng Lực	902	6
8.	Tổ dân phố Vạn Hương	673	6
9.	Tổ dân phố Quyết Tiến	772	6
10.	Tổ dân phố Ngọc Hải	666	6

12	**Phường Nam Đồ Sơn**		
1.	Tổ dân phố Bắc Hải	588	6
2.	Tổ dân phố Đồng Tiến	873	6
3.	Tổ dân phố Tiểu Bàng	664	6
4.	Tổ dân phố Đại Phong	633	6
5.	Tổ dân phố Đại Thắng	590	6
6.	Tổ dân phố Quý Kim	737	6
7.	Tổ dân phố Đức Hậu	719	6
8.	Tổ dân phố Trung Nghĩa	616	6
9.	Tổ dân phố Quyết Tiến	638	6
10.	Tổ dân phố Thượng Đức	733	6
11.	Tổ dân phố Minh Tiến	669	6
12.	Tổ dân phố Nghĩa Phương	823	6
13	**Phường Dương Kinh**		
1.	Tổ dân phố Hải Phong	465	4
2.	Tổ dân phố Sông He	604	6
3.	Tổ dân phố Hoà Nghĩa	567	6
4.	Tổ dân phố Đại Thắng	527	4
5.	Tổ dân phố Tĩnh Hoà	480	4
6.	Tổ dân phố Tĩnh Hải	491	4
7.	Tổ dân phố Trường Sơn	754	6
8.	Tổ dân phố Toàn Thắng	640	6
9.	Tổ dân phố An Thắng	517	4
10.	Tổ dân phố Hải Hoà	564	6
11.	Tổ dân phố Hải Thành	544	4
12.	Tổ dân phố Thuỷ Giang	294	4
13.	Tổ dân phố Tân Lập	400	4
14.	Tổ dân phố Tân Hợp	604	6
15.	Tổ dân phố Tân Tiến	499	4
14	**Phường Hưng Đạo**		
1.	Tổ dân phố Phú Hải	1.255	8
2.	Tổ dân phố Trà Khê	1.181	8
3.	Tổ dân phố Phấn Dũng	935	6
4.	Tổ dân phố Hải Ninh	1.041	8
5.	Tổ dân phố Tiểu Trà	976	6
6.	Tổ dân phố Phương Lung	1.334	8
7.	Tổ dân phố Phúc Lộc	1.199	8
8.	Tổ dân phố Vọng Hải	1.022	8
9.	Tổ dân phố Phúc Hải	1.401	8
10.	Tổ dân phố Đa Phúc	1.186	8
11.	Tổ dân phố Đông Lãm	1.196	8
15	**Phường An Dương**		
1.	Tổ dân phố Kinh Giao	590	6
2.	Tổ dân phố Nông Xá	810	6
3.	Tổ dân phố Quán Ngà	632	6
4.	Tổ dân phố Do Nha	564	6
5.	Tổ dân phố Tân Tiến	552	6

6.	Tổ dân phố Bắc Hà	619	6
7.	Tổ dân phố Bắc Sơn	867	6
8.	Tổ dân phố Nam Hà	780	6
9.	Tổ dân phố Tây Hà	612	6
10.	Tổ dân phố Cách Thượng	687	6
11.	Tổ dân phố Cống Mỹ	642	6
12.	Tổ dân phố Lương Quán	1.020	8
13.	Tổ dân phố Cách Hạ	795	6
14.	Tổ dân phố Quỳnh Hoàng	962	6
15.	Tổ dân phố Đồng Tâm	758	6
16.	Tổ dân phố Đồng Giới Đông	603	6
17.	Tổ dân phố Đồng Lâu	909	6
18.	Tổ dân phố Đồng Giới Tây	1.019	8
19.	Tổ dân phố Lương Quy	736	6
20.	Tổ dân phố Tràng Duệ 1	676	6
21.	Tổ dân phố Tràng Duệ 2	599	6
22.	Tổ dân phố Trạm Bạc	1.728	8
23.	Tổ dân phố Đồng Dụ 1	737	6
24.	Tổ dân phố Đồng Dụ 2	565	6
25.	Tổ dân phố Đặng Cương	562	6
26.	Tổ dân phố Đồng Quang	583	6
27.	Tổ dân phố Thành Công	602	6
28.	Tổ dân phố Quốc Tuấn	760	6
29.	Tổ dân phố Kiều Hạ 1	654	6
30.	Tổ dân phố Kiều Hạ 2	569	6
31.	Tổ dân phố Nhu Kiều	730	6
16	**Phường An Hải**		
1.	Tổ dân phố Văn Cú	1.006	8
2.	Tổ dân phố Kiều Đông	1.155	8
3.	Tổ dân phố Kiều Trung	1.403	8
4.	Tổ dân phố Kiến Phong	695	6
5.	Tổ dân phố Bạch Mai	825	6
6.	Tổ dân phố Xích Thổ	751	6
7.	Tổ dân phố Đào Yêu	1.033	8
8.	Tổ dân phố Đại lộ Tôn Đức Thắng	1.028	8
9.	Tổ dân phố Minh Kha	1.378	8
10.	Tổ dân phố Vân Tra	1.218	8
11.	Tổ dân phố An Trang	1.002	8
12.	Tổ dân phố Cái Tắt	1.655	8
13.	Tổ dân phố An Dương	2.336	8
14.	Tổ dân phố Hoàng Mai	1.892	8
15.	Tổ dân phố Vĩnh Khê	2.110	8
16.	Tổ dân phố Trang Quan	1.751	8
17.	Tổ dân phố Vĩnh Hợp	1.393	8
17	**Phường An Phong**		
1.	Tổ dân phố Kim Sơn	635	6
2.	Tổ dân phố Phí Xá	627	6

3.	Tổ dân phố Cữ	682	6
4.	Tổ dân phố Lê Thiện	797	6
5.	Tổ dân phố Dụ Nghĩa	703	6
6.	Tổ dân phố Hỗ Đông	632	6
7.	Tổ dân phố Hà Đỗ 1	581	6
8.	Tổ dân phố Hà Đỗ 2	570	6
9.	Tổ dân phố Đình Ngọ	895	6
10.	Tổ dân phố Hoàng Lâu	685	6
11.	Tổ dân phố Hồng Phong	871	6
12.	Tổ dân phố Tỉnh Thủy	672	6
13.	Tổ dân phố Ngọ Dương	564	6
14.	Tổ dân phố An Hòa	612	6
15.	Tổ dân phố Dưỡng Phú	671	6
16.	Tổ dân phố Hà Nhuận 1	562	6
17.	Tổ dân phố Hà Nhuận 2	556	6
18	**Phường Thủy Nguyên**		
1.	Tổ dân phố Hoa Động 1	834	6
2.	Tổ dân phố Hoa Động 2	886	6
3.	Tổ dân phố Hoa Động 3	673	6
4.	Tổ dân phố Hoa Động 4	633	6
5.	Tổ dân phố Hoa Động 5	1.043	8
6.	Tổ dân phố Hoa Động 6	621	6
7.	Tổ dân phố Tân Dương 1	1.081	8
8.	Tổ dân phố Tân Dương 2	676	6
9.	Tổ dân phố Tân Dương 3	952	6
10.	Tổ dân phố Tân Dương 4	718	6
11.	Tổ dân phố Dương Quan 1	789	6
12.	Tổ dân phố Dương Quan 2	824	6
13.	Tổ dân phố Dương Quan 3	822	6
14.	Tổ dân phố Dương Quan 4	610	6
15.	Tổ dân phố Dương Quan 5	648	6
16.	Tổ dân phố Thủy Sơn 1	936	6
17.	Tổ dân phố Thủy Sơn 2	989	6
18.	Tổ dân phố Thủy Sơn 3	592	6
19.	Tổ dân phố Thủy Sơn 4	862	6
20.	Tổ dân phố Thủy Đường 1	659	6
21.	Tổ dân phố Thủy Đường 2	656	6
22.	Tổ dân phố Thủy Đường 3	781	6
23.	Tổ dân phố Thủy Đường 4	909	6
24.	Tổ dân phố Thủy Đường 5	877	6
25.	Tổ dân phố Thủy Đường 6	1.182	8
26.	Tổ dân phố Núi Đèo 1	1.167	8
27.	Tổ dân phố Núi Đèo 2	977	6
28.	Tổ dân phố Vũ Yên	870	6
19	**Phường Thiên Hương**		
1.	Tổ dân phố Hoàng Động 1	709	6
2.	Tổ dân phố Hoàng Động 2	1.061	8

3.	Tổ dân phố Hoàng Động 3	908	6
4.	Tổ dân phố Kiền Bái 1	397	4
5.	Tổ dân phố Kiền Bái 2	342	4
6.	Tổ dân phố Kiền Bái 3	523	4
7.	Tổ dân phố Kiền Bái 4	709	6
8.	Tổ dân phố Kiền Bái 5	1.006	8
9.	Tổ dân phố Lâm Động 1	762	6
10.	Tổ dân phố Lâm Động 2	651	6
11.	Tổ dân phố Lâm Động 3	519	4
12.	Tổ dân phố Thiên Hương 1	418	4
13.	Tổ dân phố Thiên Hương 2	463	4
14.	Tổ dân phố Thiên Hương 3	596	6
15.	Tổ dân phố Thiên Hương 4	629	6
16.	Tổ dân phố Thiên Hương 5	736	6
17.	Tổ dân phố Thiên Hương 6	598	6
20	**Phường Hoà Bình**		
1.	Tổ dân phố Đông Môn	602	6
2.	Tổ dân phố Chiếm Phương	867	6
3.	Tổ dân phố Lương Đường	647	6
4.	Tổ dân phố Hà Luận	855	6
5.	Tổ dân phố Hà Phú 1	680	6
6.	Tổ dân phố Hà Phú 2	736	6
7.	Tổ dân phố Thắng Lợi	754	6
8.	Tổ dân phố An Lư	987	6
9.	Tổ dân phố An Lập	848	6
10.	Tổ dân phố Cây Đa	597	6
11.	Tổ dân phố Sim Bắc	611	6
12.	Tổ dân phố Hà Tây	875	6
13.	Tổ dân phố Trung Hà	736	6
14.	Tổ dân phố Chung Mỹ	879	6
15.	Tổ dân phố Thủy Triều	787	6
16.	Tổ dân phố Tuy Lạc	853	6
17.	Tổ dân phố Thủy Hà	614	6
18.	Tổ dân phố Đông Kinh Triều	681	6
19.	Tổ dân phố Tây Kinh Triều	780	6
21	**Phường Nam Triệu**		
1.	Tổ dân phố Do Lễ	935	6
2.	Tổ dân phố Do Nghi	912	6
3.	Tổ dân phố Đoan Lễ	862	6
4.	Tổ dân phố Sỏ	1.059	8
5.	Tổ dân phố Phục Lễ	726	6
6.	Tổ dân phố Đông Bắc	817	6
7.	Tổ dân phố Phả Lễ 1	888	6
8.	Tổ dân phố Phả Lễ 2	911	6
9.	Tổ dân phố Phả Lễ 3	765	6
10.	Tổ dân phố Láng Cáp	634	6
11.	Tổ dân phố Lạch Sẽ	552	6

12.	Tổ dân phố Lập Lễ	950	6
13.	Tổ dân phố Bảo Kiếm	1.037	8
14.	Tổ dân phố Đầu Cầu	625	6
15.	Tổ dân phố Đường Hương	571	6
22	**Phường Bạch Đằng**		
1.	Tổ dân phố Ngũ Lão	704	6
2.	Tổ dân phố My Sơn	638	6
3.	Tổ dân phố Trung Sơn	887	6
4.	Tổ dân phố My Đông	698	6
5.	Tổ dân phố Khuông Lư	642	6
6.	Tổ dân phố Vững Thành	558	6
7.	Tổ dân phố Quyết Tiến	739	6
8.	Tổ dân phố Quyết Hùng	823	6
9.	Tổ dân phố Minh Đức	923	6
10.	Tổ dân phố Chiến Thắng	680	6
11.	Tổ dân phố Quyết Thành	831	6
12.	Tổ dân phố Minh Tân	672	6
13.	Tổ dân phố Quang Trung	792	6
14.	Tổ dân phố Dưỡng Động	849	6
15.	Tổ dân phố Trần Phú	665	6
16.	Tổ dân phố Minh Khai	827	6
17.	Tổ dân phố Bạch Đằng	681	6
18.	Tổ dân phố Gia Đức	670	6
19.	Tổ dân phố Giá	554	6
20.	Tổ dân phố Gia Minh	811	6
21.	Tổ dân phố Thuỷ Minh	613	6
23	**Phường Lưu Kiếm**		
1.	Tổ dân phố Thiên Đông	1.007	8
2.	Tổ dân phố Đông Sơn	802	6
3.	Tổ dân phố Trúc Sơn	684	6
4.	Tổ dân phố Trại Kênh	1.045	8
5.	Tổ dân phố Kênh Giang	1.023	8
6.	Tổ dân phố Mỹ Giang	1.206	8
7.	Tổ dân phố Trà Sơn	643	6
8.	Tổ dân phố Mỹ Liệt	830	6
9.	Tổ dân phố Phúc Nam	1.031	8
10.	Tổ dân phố Phúc Liệt	1.004	8
11.	Tổ dân phố Trúc Động	1.064	8
12.	Tổ dân phố Lưu Kỳ	1.004	8
13.	Tổ dân phố Thụ Khê	709	6
14.	Tổ dân phố Mai Động	1.066	8
15.	Tổ dân phố Liên Khê	617	6
16.	Tổ dân phố Thiềm Khê	1.292	8
24	**Phường Lê Ích Mộc**		
1.	Tổ dân phố Chính Mỹ 1	787	6
2.	Tổ dân phố Chính Mỹ 2	809	6
3.	Tổ dân phố Chính Mỹ 3	655	6

4.	Tổ dân phố Chính Mỹ 4	1.002	8
5.	Tổ dân phố Mỹ Đồng 1	705	6
6.	Tổ dân phố Mỹ Đồng 2	737	6
7.	Tổ dân phố Mỹ Đồng 3	813	6
8.	Tổ dân phố Cao Nhân 1	935	6
9.	Tổ dân phố Cao Nhân 2	1.008	8
10.	Tổ dân phố Cao Nhân 3	768	6
11.	Tổ dân phố Cao Nhân 4	861	6
12.	Tổ dân phố Hợp Thành 1	748	6
13.	Tổ dân phố Hợp Thành 2	769	6
14.	Tổ dân phố Hợp Thành 3	740	6
15.	Tổ dân phố Hợp Thành 4	757	6
16.	Tổ dân phố Quảng Thanh 1	826	6
17.	Tổ dân phố Quảng Thanh 2	658	6
18.	Tổ dân phố Quảng Thanh 3	681	6
19.	Tổ dân phố Quảng Thanh 4	1.068	8
25	**Phường Hải Dương**		
1.	Tổ dân phố 1	884	6
2.	Tổ dân phố 2	611	6
3.	Tổ dân phố 3	591	6
4.	Tổ dân phố 4	910	6
5.	Tổ dân phố 5	900	6
6.	Tổ dân phố 6	644	6
7.	Tổ dân phố 7	918	6
8.	Tổ dân phố 8	822	6
9.	Tổ dân phố 9	743	6
10.	Tổ dân phố 10	857	6
11.	Tổ dân phố 11	656	6
12.	Tổ dân phố 12	921	6
13.	Tổ dân phố 13	747	6
14.	Tổ dân phố 14	944	6
15.	Tổ dân phố 15	718	6
16.	Tổ dân phố 16	683	6
17.	Tổ dân phố 17	932	6
18.	Tổ dân phố 18	838	6
26	**Phường Lê Thanh Nghị**		
1.	Tổ dân phố Kim Chi	1.124	8
2.	Tổ dân phố Trường An	851	6
3.	Tổ dân phố Nam Thanh Cương	1.060	8
4.	Tổ dân phố Bắc Thanh Cương	1.504	8
5.	Tổ dân phố Chợ Mát	1.124	8
6.	Tổ dân phố Đức Minh	1.104	8
7.	Tổ dân phố Đỉnh Long	962	6
8.	Tổ dân phố Đàm Lộc	1.652	8
9.	Tổ dân phố Kim Sơn	1.137	8
10.	Tổ dân phố Bình Lâu	781	6
11.	Tổ dân phố Tân Kim	1.686	8

12.	Tổ dân phố Đông Ngô Quyền	1.295	8
13.	Tổ dân phố Máy Sứ	912	6
14.	Tổ dân phố Bình Minh	709	6
15.	Tổ dân phố Quyết Thắng	1.150	8
16.	Tổ dân phố Bảo Sài	1.253	8
17.	Tổ dân phố Chợ Lớn	900	6
18.	Tổ dân phố Đồng Xuân	1.013	8
19.	Tổ dân phố Thống Nhất	1.231	8
20.	Tổ dân phố Hà Hải	861	6
21.	Tổ dân phố Trái Bầu	772	6
27	**Phường Việt Hòa**		
1.	Tổ dân phố Chi Hoà	805	6
2.	Tổ dân phố Trung Hoà	792	6
3.	Tổ dân phố Cầu Đồng	692	6
4.	Tổ dân phố Đồng Niên	874	6
5.	Tổ dân phố An Hoá	879	6
6.	Tổ dân phố Cao Xá	598	6
7.	Tổ dân phố Cao An	958	6
8.	Tổ dân phố Lai Cách	648	6
9.	Tổ dân phố An Nghĩa	572	6
10.	Tổ dân phố Phú An	1.177	8
11.	Tổ dân phố Vũ Xá	1.052	8
28	**Phường Thành Đông**		
1.	Tổ dân phố Phương Độ	1.074	8
2.	Tổ dân phố Quán Thánh	994	6
3.	Tổ dân phố Chi Lăng	858	6
4.	Tổ dân phố Quyết Thắng	860	6
5.	Tổ dân phố Phụng Cáo	956	6
6.	Tổ dân phố Cựu Thành	863	6
7.	Tổ dân phố Nguyễn Trãi	901	6
8.	Tổ dân phố An Phú	885	6
9.	Tổ dân phố Tự Đông	1.098	8
10.	Tổ dân phố Cô Đoài	951	6
11.	Tổ dân phố Quyết Tiến	756	6
12.	Tổ dân phố Tuệ Tĩnh	694	6
13.	Tổ dân phố Hồ Máy Sứ	1.091	8
14.	Tổ dân phố Thượng Đạt	904	6
15.	Tổ dân phố An Châu	822	6
16.	Tổ dân phố Cô Đông	541	4
17.	Tổ dân phố Nam Hàn Giang	401	4
18.	Tổ dân phố Bắc Hàn Giang	603	6
19.	Tổ dân phố Trác Châu	534	4
29	**Phường Nam Đồng**		
1.	Tổ dân phố Du Tái	803	6
2.	Tổ dân phố Cập Thượng 1	687	6
3.	Tổ dân phố Cập Thượng 2	600	6
4.	Tổ dân phố Cập Nhất 1	743	6

5.	Tổ dân phố Cập Nhất 2	618	6
6.	Tổ dân phố Cập Nhất 3	551	6
7.	Tổ dân phố Khánh Hội	1.127	8
8.	Tổ dân phố Nhân Nghĩa	792	6
9.	Tổ dân phố Phú Lương	587	6
10.	Tổ dân phố Vũ La	792	6
30	**Phường Tân Hưng**		
1.	Tổ dân phố số 1	1.357	8
2.	Tổ dân phố số 2	847	6
3.	Tổ dân phố số 3	869	6
4.	Tổ dân phố số 4	783	6
5.	Tổ dân phố số 5	777	6
6.	Tổ dân phố số 6	632	6
7.	Tổ dân phố số 7	632	6
8.	Tổ dân phố số 8	758	6
9.	Tổ dân phố số 9	559	6
10.	Tổ dân phố Đông Liễu	1.030	8
11.	Tổ dân phố Khuê Liễu	630	6
12.	Tổ dân phố Hồng Liễu	949	6
13.	Tổ dân phố Phạm Xá	930	6
14.	Tổ dân phố Mỹ Xá	794	6
15.	Tổ dân phố Ngọc Lặc	1.094	8
31	**Phường Thạch Khôi**		
1.	Tổ dân phố Thanh Xá	995	6
2.	Tổ dân phố Đồng Bào	1.139	8
3.	Tổ dân phố Tranh Đấu	1.485	8
4.	Tổ dân phố Đồng Tâm	1.382	8
5.	Tổ dân phố Phú Thượng	1.117	8
6.	Tổ dân phố Phú Lễ	923	6
7.	Tổ dân phố Trần Thái Nguyễn	943	6
8.	Tổ dân phố Tằng Hạ	631	6
9.	Tổ dân phố Phú Quý	490	4
10.	Tổ dân phố Phú Tảo	1.181	8
32	**Phường Tứ Minh**		
1.	Tổ dân phố Tứ Thông	564	6
2.	Tổ dân phố Ngọ	572	6
3.	Tổ dân phố Lộ Cương	847	6
4.	Tổ dân phố Đồng Xá	666	6
5.	Tổ dân phố Tân Minh	572	6
6.	Tổ dân phố Cẩm Khê	1.040	8
7.	Tổ dân phố Thượng Xuân Dương	817	6
8.	Tổ dân phố Kim Xá	588	6
9.	Tổ dân phố Ha Xá	978	6
10.	Tổ dân phố Trung Lộc	756	6
33	**Phường Ái Quốc**		
1.	Tổ dân phố Hiệp Hòa	901	6
2.	Tổ dân phố Tiền Trung	613	6

3.	Tổ dân phố Ngọc Trì	751	6
4.	Tổ dân phố Vũ Thượng	628	6
5.	Tổ dân phố Vũ Xá	784	6
6.	Tổ dân phố Hoàng Xá 1	1.311	8
7.	Tổ dân phố Hoàng Xá 2	824	6
8.	Tổ dân phố Hoàng Xá 3	831	6
9.	Tổ dân phố Đông Lĩnh	604	6
34	**Phường Kinh Môn**		
1.	Tổ dân phố Duẩn Khê	622	6
2.	Tổ dân phố Ngư Uyên	1.193	8
3.	Tổ dân phố Lưu Thượng 1	1.284	8
4.	Tổ dân phố Lưu Thượng 2	1.176	8
5.	Tổ dân phố Lưu Hạ	599	6
6.	Tổ dân phố Kinh Hạ	1.110	8
7.	Tổ dân phố Phúc Lâm	954	6
8.	Tổ dân phố An Trung	920	6
35	**Phường Nguyễn Đại Năng**		
1.	Tổ dân phố Thái Thịnh	860	6
2.	Tổ dân phố Tống Xá	862	6
3.	Tổ dân phố Tống Buồng	682	6
4.	Tổ dân phố Ngoại	1.551	8
5.	Tổ dân phố Minh Hòa	1.301	8
6.	Tổ dân phố Hiến Thành	825	6
7.	Tổ dân phố Bằng Hà	1.057	8
8.	Tổ dân phố Huyền An	1.134	8
36	**Phường Trần Liễu**		
1.	Tổ dân phố Đông An	691	6
2.	Tổ dân phố Tân Phương	634	6
3.	Tổ dân phố Huề Trì 1	667	6
4.	Tổ dân phố Huề Trì 2	588	6
5.	Tổ dân phố Huề Trì 3	728	6
6.	Tổ dân phố Thượng Quận	648	6
7.	Tổ dân phố Vũ Quế	814	6
8.	Tổ dân phố Khuê Bích	594	6
9.	Tổ dân phố Đích Sơn	1.126	8
10.	Tổ dân phố An Bộ	1.067	8
11.	Tổ dân phố Châu Bộ	581	6
37	**Phường Bắc An Phụ**		
1.	Tổ dân phố Hán Xuyên	780	6
2.	Tổ dân phố Phượng Hoàng	659	6
3.	Tổ dân phố Vũ Xá	1.031	8
4.	Tổ dân phố Kim Lôi	1.277	8
5.	Tổ dân phố Đại Uyên	1.093	8
6.	Tổ dân phố Ninh Xá	1.005	8
7.	Tổ dân phố Lê Xá	1.298	8
38	**Phường Phạm Sư Mạnh**		
1.	Tổ dân phố Dương Nham	781	6

2.	Tổ dân phố Lĩnh Đông	582	6
3.	Tổ dân phố Quảng Trí	710	6
4.	Tổ dân phố Thái Sơn	933	6
5.	Tổ dân phố Hiệp Thượng	1.355	8
6.	Tổ dân phố Hiệp Sơn	623	6
7.	Tổ dân phố An Cường	827	6
8.	Tổ dân phố Kim Xuyên	1.087	8
9.	Tổ dân phố An Sinh	881	6
39	**Phường Nhị Chiểu**		
1.	Tổ dân phố Thượng Chiểu	1.025	8
2.	Tổ dân phố Thượng Trà	618	6
3.	Tổ dân phố Lỗ Sơn	1.619	8
4.	Tổ dân phố Vạn Chánh 1	756	6
5.	Tổ dân phố Vạn Chánh 2	1.065	8
6.	Tổ dân phố Bích Nhôi	1.503	8
7.	Tổ dân phố Đèo Gai	762	6
8.	Tổ dân phố Tử Lạc	1.209	8
9.	Tổ dân phố Hạ Chiểu	1.568	8
10.	Tổ dân phố Hoành Sơn	1.205	8
11.	Tổ dân phố Nhẫm Dương	1.372	8
12.	Tổ dân phố Duyên Linh	1.022	8
40	**Phường Chu Văn An**		
1.	Tổ dân phố Ninh Chấp	982	6
2.	Tổ dân phố Sao Đỏ	1.129	8
3.	Tổ dân phố Thái Học 1	1.164	8
4.	Tổ dân phố Thái Học 2	792	6
5.	Tổ dân phố Hùng Vương	937	6
6.	Tổ dân phố Chùa Vần	555	6
7.	Tổ dân phố Nguyễn Trãi 1	1.096	8
8.	Tổ dân phố Nguyễn Trãi 2	1.377	8
9.	Tổ dân phố Trần Hưng Đạo	1.479	8
10.	Tổ dân phố Kiệt Đặc	1.240	8
11.	Tổ dân phố Văn An	1.021	8
12.	Tổ dân phố Thượng Lộc	1.039	8
13.	Tổ dân phố Thanh Hưng	694	6
14.	Tổ dân phố Lạc Sơn	556	6
15.	Tổ dân phố Chí Minh	770	6
16.	Tổ dân phố Mật Sơn	905	6
17.	Tổ dân phố Trần Quốc Chẩn	1.157	8
41	**Phường Chí Linh**		
1.	Tổ dân phố Bình Dương	740	6
2.	Tổ dân phố Bình Giang	921	6
3.	Tổ dân phố Thạch Thủy	982	6
4.	Tổ dân phố Phao Sơn	1.099	8
5.	Tổ dân phố Thành Phao	840	6
6.	Tổ dân phố Cao Đường	566	6
7.	Tổ dân phố Phả Lại	872	6

8.	Tổ dân phố Cổ Thành	658	6
9.	Tổ dân phố Cổ Châu	1.045	8
10.	Tổ dân phố Triền Dương	716	6
11.	Tổ dân phố Nhân Huệ	936	6
12.	Tổ dân phố Đáp Khê	464	4
42	**Phường Trần Hưng Đạo**		
1.	Tổ dân phố Trạm Điền	856	6
2.	Tổ dân phố Vạn Kiếp	1.166	8
3.	Tổ dân phố Đa Cốc	735	6
4.	Tổ dân phố Trung Quê	575	6
5.	Tổ dân phố An Mô	620	6
6.	Tổ dân phố Thanh Tảo	1.001	8
7.	Tổ dân phố Tân An	555	6
8.	Tổ dân phố Phượng Hoàng	785	6
9.	Tổ dân phố Cộng Hòa	737	6
10.	Tổ dân phố Tiên Sơn	523	4
11.	Tổ dân phố Cầu Dòng	832	6
12.	Tổ dân phố Chúc Thôn	605	6
13.	Tổ dân phố Chi Ngái 1	895	6
14.	Tổ dân phố Chi Ngái 2	591	6
15.	Tổ dân phố Lôi Động	606	6
16.	Tổ dân phố Tiền Định	529	4
43	**Phường Nguyễn Trãi**		
1.	Tổ dân phố Nông Trường	552	6
2.	Tổ dân phố Bến Tắm	559	6
3.	Tổ dân phố Bắc Nội	637	6
4.	Tổ dân phố Đại An	813	6
5.	Tổ dân phố Bắc An	869	6
6.	Tổ dân phố Hoàng Hoa Thám	632	6
7.	Tổ dân phố Thanh Mai	388	4
44	**Phường Trần Nhân Tông**		
1.	Tổ dân phố Khê Khẩu	615	6
2.	Tổ dân phố Vĩnh Đại	1.281	8
3.	Tổ dân phố Văn Đức	917	6
4.	Tổ dân phố Kênh Mai	627	6
5.	Tổ dân phố Đọ Xá	552	6
6.	Tổ dân phố Đại Đồng	704	6
7.	Tổ dân phố Hoàng Tân	852	6
8.	Tổ dân phố Đại Bộ	566	6
9.	Tổ dân phố Hoàng Tiến	972	6
10.	Tổ dân phố Hoàng Gián	1.018	8
11.	Tổ dân phố Ngũ Đài Sơn	551	6
45	**Phường Lê Đại Hành**		
1.	Tổ dân phố Lạc Đạo	861	6
2.	Tổ dân phố An Lạc	551	6
3.	Tổ dân phố Tân Phong	1.009	8
4.	Tổ dân phố Tân Dân	760	6

5.	Tổ dân phố Triều Nội	921	6
6.	Tổ dân phố Đồng Lạc	971	6
7.	Tổ dân phố Chung Chính	816	6
8.	Tổ dân phố Đại	620	6
9.	Tổ dân phố Trụ Thượng	1.092	8
46	**Xã Việt Khê**		
1.	Thôn Pháp Cổ 1	933	6
2.	Thôn Pháp Cổ 2	631	6
3.	Thôn Phi Liệt 1	616	6
4.	Thôn Phi Liệt 2	642	6
5.	Thôn Dương Xuân	470	6
6.	Thôn Doãn Lại	576	6
7.	Thôn Trại Sơn	750	6
8.	Thôn An Nội	805	6
9.	Thôn An Ngoại	731	6
10.	Thôn Phù Lưu	1.038	8
11.	Thôn Việt Khê	531	6
12.	Thôn Ngọc Khê	362	4
13.	Thôn Vũ Lao	465	6
14.	Thôn Niêm Ngoại	725	6
15.	Thôn Niêm Nội 1	599	6
16.	Thôn Niêm Nội 2	439	6
17.	Thôn Hạ Côi 1	769	6
18.	Thôn Hạ Côi 2	535	6
47	**Xã Kiến Thụy**		
1.	Thôn Thọ Xuân	580	6
2.	Thôn Cầu Đen	572	6
3.	Thôn Xuân La	1.064	8
4.	Thôn Cẩm La	521	6
5.	Thôn Cẩm Hoàn	487	6
6.	Thôn Quế Lâm	795	6
7.	Thôn Trà Phương	522	6
8.	Thôn Phương Đôi	615	6
9.	Thôn Xuân Úc	996	6
10.	Thôn Úc Gián	1.066	8
11.	Thôn Hòa Liễu	1.004	8
12.	Thôn Văn Hòa	1.034	8
13.	Thôn Kim Đới 1	522	6
14.	Thôn Kim Đới 2	918	6
15.	Thôn Tam Kiệt	595	6
48	**Xã Kiến Minh**		
1.	Thôn Minh Tân	986	6
2.	Thôn Minh Liễn	1.141	8
3.	Thôn Sâm Linh	1.005	8
4.	Thôn Phong Cầu	1.401	8
5.	Thôn Lạng Côn	798	6
6.	Thôn Đại Trà 1	832	6

7.	Thôn Đại Trà 2	966	6
8.	Thôn Phong Quang	383	4
9.	Thôn Đức Phong	747	6
49	**Xã Kiến Hải**		
1.	Thôn Đại Lộc	1.027	8
2.	Thôn Lê Xá	812	6
3.	Thôn Nãi Sơn	1.133	8
4.	Thôn Đông Tác	672	6
5.	Thôn Lão Phong	1.697	8
6.	Thôn Phúc Hải	594	6
7.	Thôn Đại Hợp	1.015	8
8.	Thôn Đoan Xá	766	6
9.	Thôn Đắc Lộc	841	6
10.	Thôn Kính Trực	646	6
11.	Thôn Tân Phong	798	6
12.	Thôn Tú Sơn	883	6
13.	Thôn Đại Hải	1.020	8
14.	Thôn Đoàn Xá	564	6
15.	Thôn Quần Mục	1.051	8
50	**Xã Kiến Hưng**		
1.	Thôn Ngọc Liễn	1.157	8
2.	Thôn Cao Bộ	663	6
3.	Thôn Nhân Trai	675	6
4.	Thôn Đương Thắng	753	6
5.	Thôn Đại Thắng	841	6
6.	Thôn Tiền Anh	504	6
7.	Thôn Đồng Nhất	715	6
8.	Thôn Kim Sơn	1.110	8
9.	Thôn Kỳ Sơn	1.116	8
10.	Thôn Ngọc Tỉnh	409	6
11.	Thôn Đa Ngư	496	6
51	**Xã Nghi Dương**		
1.	Thôn Tú Đội 1	694	6
2.	Thôn Tú Đội 2	785	6
3.	Thôn Tú Đội 3	797	6
4.	Thôn Tú Đội 4	698	6
5.	Thôn Tú Đội 5	583	6
6.	Thôn Du Lễ 1	793	6
7.	Thôn Du Lễ 2	473	6
8.	Thôn Du Lễ 3	474	6
9.	Thôn Nghi Dương	454	6
10.	Thôn Xuân Chiếng	572	6
11.	Thôn Xuân Đông	659	6
12.	Thôn Xuân Mai	678	6
52	**Xã An Lão**		
1.	Thôn Thượng Xuyên	538	6
2.	Thôn Hạ Xuyên	683	6

3.	Thôn Đại Hoàng	777	6
4.	Thôn Hoàng Việt	792	6
5.	Thôn Quyết Thắng	1.049	8
6.	Thôn Hoàng Xá	858	6
7.	Thôn Áng Sơn 1	597	6
8.	Thôn Áng Sơn 2	524	6
9.	Thôn Văn Tràng 1	832	6
10.	Thôn Văn Tràng 2	565	6
11.	Thôn Xuân Áng	918	6
12.	Thôn An Tràng	598	6
13.	Thôn Xuân Sơn	625	6
14.	Thôn Quyết Tiến	879	6
15.	Thôn Bách Phú	655	6
16.	Thôn Tân An	197	4
17.	Thông Bách Phương	596	6
18.	Thôn Khúc Giản	1.118	8
19.	Thôn An Luận	904	6
20.	Thôn Tiên Hội	1.226	8
53	**Xã An Hưng**		
1.	Thôn Đại Văn	957	6
2.	Thôn Tiên Cầm	940	6
3.	Thôn Trung Thanh Lang	1.165	8
4.	Thôn Thạch Lựu	1.138	8
5.	Thôn Đông Hạnh	791	6
6.	Thôn Cao Mật	628	6
7.	Thôn Kim Lĩnh	811	6
8.	Thôn Phương Hạ	887	6
9.	Thôn Mông Thượng	519	6
10.	Thôn Cốc Lộc	417	6
54	**Xã An Khánh**		
1.	Thôn Phương Long	1.064	8
2.	Thôn Đại Điền	692	6
3.	Thôn Đoàn Dũng	527	6
4.	Thôn Điền Viên	1.082	8
5.	Thôn Kim Châm	863	6
6.	Thôn Lương Câu	813	6
7.	Thôn Ly Câu	481	6
8.	Thôn Tân Nam	1.032	8
9.	Thôn Nguyệt Áng	1.362	8
10.	Thôn Phủ Niệm	1.324	8
11.	Thôn Quán Rẽ	512	6
12.	Thôn Tiến Minh	1.078	8
55	**Xã An Quang**		
1.	Thôn Bạch Câu	315	4
2.	Thôn Đông Nham 1	582	6
3.	Thôn Đông Nham 2	530	6
4.	Thôn Cẩm Văn	790	6

5.	Thôn Hạ Câu	767	6
6.	Thôn Đâu Kiên	770	6
7.	Thôn Câu Hạ A	843	6
8.	Thôn Câu Hạ B	779	6
9.	Thôn Câu Đông	1.019	8
10.	Thôn Cát Tiên	532	6
11.	Thôn Câu Thượng	1.020	8
12.	Thôn Quang Khải	481	6
13.	Thôn Câu Trung	760	6
56	**Xã An Trường**		
1.	Thôn Chi Lai	461	6
2.	Thôn Phương Chử	858	6
3.	Thôn Hoà Giang	744	6
4.	Thôn Ngọc Chử	1.047	8
5.	Thôn Liễu Đinh	897	6
6.	Thôn Đồng Xuân	727	6
7.	Thôn Xuân Đài	899	6
8.	Thôn Đoàn Kết	830	6
9.	Thôn Trực Trang	738	6
10.	Thôn Quyết Thắng	960	6
11.	Thôn Trung Dũng	590	6
12.	Thôn Quán Trang	770	6
57	**Xã Tiên Lãng**		
1.	Thôn Thanh Khê	506	6
2.	Thôn Tiên Tiến	773	6
3.	Thôn Quyết Tiến	710	6
4.	Thôn Cộng Hòa	762	6
5.	Thôn Kim Đới	882	6
6.	Thôn Ngọc Hà	509	6
7.	Thôn Tiên Thanh	536	6
8.	Thôn Ninh Duy	712	6
9.	Thôn Khởi Nghĩa	597	6
10.	Thôn An Tử	635	6
11.	Thôn Phú Kê	1.160	8
12.	Thôn Cựu Đôi	731	6
13.	Thôn Trung Lăng Tây	1.004	8
14.	Thôn Trung Lăng Đông	762	6
15.	Thôn Triều Đông	697	6
16.	Thôn Đông Cầu	561	6
58	**Xã Quyết Thắng**		
1.	Thôn Giang Xuyên	738	6
2.	Thôn Trâm Khê	605	6
3.	Thôn Xuân Niên	609	6
4.	Thôn Tiên An	597	6
5.	Thôn Tiên Cường	573	6
6.	Thôn Cẩm La	507	6
7.	Thôn Sa Đồng	642	6

8.	Thôn Mỹ Ngự	507	6
9.	Thôn Lâm Cao	518	6
10.	Thôn Đại Công	513	6
11.	Thôn Đại Độ	366	4
59	**Xã Tân Minh**		
1.	Thôn Cấp Tiến	609	6
2.	Thôn Kinh Lương	493	6
3.	Thôn Xuân Lương	523	6
4.	Thôn Tân Lai	595	6
5.	Thôn Tuần Tiến	516	6
6.	Thôn Nam Tử	560	6
7.	Thôn Bắc Phong	596	6
8.	Thôn An Thạch	490	6
9.	Thôn Liên Hào	623	6
10.	Thôn Nam Phong	727	6
11.	Thôn Nhân Lập	541	6
12.	Thôn Đoàn Lập	431	6
13.	Thôn Tiên Vân	413	6
14.	Thôn Tân Đội	619	6
15.	Thôn Đông Xuyên Ngoại	408	6
16.	Thôn Phác Xuyên	671	6
17.	Thôn Xuân Lai	651	6
18.	Thôn Bạch Đằng	676	6
60	**Xã Tiên Minh**		
1.	Thôn Lật Dương	865	6
2.	Thôn Vỹ Khê	811	6
3.	Thôn Quang Phục	689	6
4.	Thôn Hoàng Lồ	703	6
5.	Thôn Kỳ Vỹ	715	6
6.	Thôn Cẩm Khê	706	6
7.	Thôn Toàn Thắng	715	6
8.	Thôn Tự Tiên	653	6
9.	Thôn Tiên Lãng	763	6
10.	Thôn Duyên Lão	787	6
11.	Thôn Đông Côn	497	6
12.	Thôn Mỹ Huệ	615	6
13.	Thôn Mỹ Lộc	675	6
14.	Thôn Lộc Trù	533	6
15.	Thôn Tiên Thắng	720	6
61	**Xã Chấn Hưng**		
1.	Thôn Bắc Hưng	590	6
2.	Thôn Đồng Tiến	563	6
3.	Thôn Vân Kỳ	650	6
4.	Thôn Trung Nghĩa	612	6
5.	Thôn Nam Hưng	580	6
6.	Thôn Thái Hưng	493	6
7.	Thôn Thuỷ Hưng	380	4

8.	Thôn Tây Hưng	642	6
9.	Thôn Minh Hưng	661	6
10.	Thôn Xuân Trại	606	6
11.	Thôn Xuân Hưng	732	6
12.	Thôn Đông Hưng	506	6
62	**Xã Hùng Thắng**		
1.	Thôn Hùng Thắng	711	6
2.	Thôn Chử Khê 1	416	6
3.	Thôn Chử Khê 2	406	6
4.	Thôn Thái Hòa	478	6
5.	Thôn Văn Vấn	670	6
6.	Thôn Dương Áo	692	6
7.	Thôn Đông Hải	516	6
8.	Thôn Yên Vàm	546	6
9.	Thôn Chùa	450	6
10.	Thôn Vinh Quang	494	6
11.	Thôn Thái Ninh	423	6
12.	Thôn Kim Kỳ	446	6
13.	Thôn Tiên Hưng	599	6
14.	Thôn Tân Quang	547	6
63	**Xã Vĩnh Bảo**		
1.	Thôn Vinh Quang 1	595	6
2.	Thôn Vinh Quang 2	682	6
3.	Thôn Hu Trì	605	6
4.	Thôn Vinh Quang 3	548	6
5.	Thôn Cựu Điện	864	6
6.	Thôn Nhân Mục	675	6
7.	Thôn Mai Sơn	404	6
8.	Thôn Nam Tạ	639	6
9.	Thôn Gia Phong 1	719	6
10.	Thôn Gia Phong 2	704	6
11.	Thôn Điềm Niêm	654	6
12.	Thôn Tân Hòa	452	6
13.	Thôn Hòa Bình	556	6
14.	Thôn Đông Tạ	620	6
15.	Thôn Đông Thái	801	6
16.	Thôn 1/5	623	6
17.	Thôn Lễ Độ	510	6
18.	Thôn Tam Đa	639	6
19.	Thôn Kinh Trì	525	6
20.	Thôn Tiền Hải	458	6
21.	Thôn Nội Đơn	883	6
22.	Thôn Tân Liên	682	6
64	**Xã Nguyễn Bỉnh Khiêm**		
1.	Thôn Lạng Am	522	6
2.	Thôn Trung Am	606	6
3.	Thôn Tiền Am	662	6

4.	Thôn Trấn Hải	824	6
5.	Thôn Ngãi Đông	608	6
6.	Thôn Dương Tiền	862	6
7.	Thôn Hàm Dương	770	6
8.	Thôn Ngãi Am	802	6
9.	Thôn Lôi Trạch	416	6
10.	Thôn Bắc Bình	446	6
65	**Xã Vĩnh Am**		
1.	Thôn Nam Am 1	454	6
2.	Thôn Nam Am 2	523	6
3.	Thôn Đông Am 1	472	6
4.	Thôn Đông Am 2	449	6
5.	Thôn Đông Am 3	603	6
6.	Thôn Vĩnh Tiến 1	600	6
7.	Thôn Vĩnh Tiến 2	686	6
8.	Thôn Cổ Am 1	635	6
9.	Thôn Cổ Am 2	667	6
10.	Thôn Cổ Am 3	425	6
11.	Thôn Liễu Điện	819	6
12.	Thôn Tây Am	629	6
13.	Thôn Vạn Am	543	6
14.	Thôn Hội Am	508	6
15.	Thôn Liên Am	438	6
16.	Thôn Liên Bích	423	6
17.	Thôn Ngọc Am	543	6
18.	Thôn Thượng Đông	564	6
66	**Xã Vĩnh Hải**		
1.	Thôn Kê Sơn	508	6
2.	Thôn Hưng Nhân	762	6
3.	Thôn Từ Lâm	530	6
4.	Thôn Hà Cầu	446	6
5.	Thôn Đồng Minh	402	6
6.	Thôn Bảo Hà	610	6
7.	Thôn Thâm Động	522	6
8.	Thôn Thanh Lương	721	6
9.	Thôn An Lương	643	6
10.	Thôn Lương Trạch	458	6
11.	Thôn Hà Dương	599	6
12.	Thôn An Quý	611	6
13.	Thôn An Đồng	463	6
14.	Thôn Cộng Hiền	858	6
15.	Thôn Tiền Phong	465	6
16.	Thôn Linh Đông	598	6
17.	Thôn Vĩnh Lạc	673	6
18.	Thôn An Lạc	544	6
19.	Thôn Thượng Lý	358	4
20.	Thôn Quán Khái	534	6

21.	Thôn Vĩnh Phong	403	6
67	**Xã Vĩnh Hòa**		
1.	Thôn An Hòa	560	6
2.	Thôn Thượng Đồng	600	6
3.	Thôn Tạ Ngoại	824	6
4.	Thôn Hiệp Hòa	604	6
5.	Thôn Nghĩa Hiệp	870	6
6.	Thôn Đại An	650	6
7.	Thôn Hùng Tiến	1.013	8
8.	Thôn Phương Trì	641	6
9.	Thôn Vĩnh Long	770	6
10.	Thôn Lô Đông	775	6
11.	Thôn Nội Tạ	451	6
12.	Thôn Đại Xuân	798	6
68	**Xã Vĩnh Thịnh**		
1.	Thôn Hà Phương	1.087	8
2.	Thôn Đông Lôi	585	6
3.	Thôn Chanh Chử	799	6
4.	Thôn Áng Ngoại	657	6
5.	Thôn Áng Dương	974	6
6.	Thôn Cung Chúc	881	6
7.	Thôn Tầm Thượng	862	6
8.	Thôn Liễu Kinh	1.045	8
9.	Thôn Viên Lang	992	6
69	**Xã Vĩnh Thuận**		
1.	Thôn An Cầu	969	6
2.	Thôn Kim Ngân	970	6
3.	Thôn An Ninh	892	6
4.	Thôn Dâu	778	6
5.	Thôn Nội Thắng	626	6
6.	Thôn Quý Xuyên	560	6
7.	Thôn Lác	588	6
8.	Thôn Đồng Xuân	725	6
9.	Thôn Tây An Bồ	581	6
10.	Thôn Đông An Bồ	581	6
11.	Thôn Đan Điền	642	6
12.	Thôn Cự Điền	566	6
70	**Xã Phú Thái**		
1.	Thôn Phương Duệ	748	6
2.	Thôn Thiện Đáp	978	6
3.	Thôn Quỳnh Khê 1	545	6
4.	Thôn Quỳnh Khê 2	976	6
5.	Thôn Bãi Mạc	417	6
6.	Thôn Dưỡng Thái Bắc	433	6
7.	Thôn Dưỡng Thái Trung	640	6
8.	Thôn Dưỡng Thái Nam	413	6
9.	Thôn Tân Phú	369	4

10.	Thôn Ga	450	6
11.	Thôn An Thái	549	6
12.	Thôn Đồng Văn	588	6
13.	Thôn Lương Xá Bắc	687	6
14.	Thôn Lương Xá Nam	705	6
15.	Thôn Cổ Phục Bắc	791	6
16.	Thôn Cổ Phục Nam	526	6
17.	Thôn Kim Khê	1.169	8
18.	Thôn Kim Anh	1.005	8
19.	Thôn Lễ Độ	651	6
20.	Thôn Quyết Thắng	764	6
71	**Xã Lai Khê**		
1.	Thôn Quyết Tâm	455	6
2.	Thôn Hợp Nhất	926	6
3.	Thôn Minh Thành	673	6
4.	Thôn Tường Vu	709	6
5.	Thôn Lai Khê	706	6
6.	Thôn Thanh Liên	744	6
7.	Thôn Bắc	1.021	8
8.	Thôn Giữa	590	6
9.	Thôn Đông	731	6
10.	Thôn Xuân Mang	651	6
11.	Thôn Cam Thượng	414	6
12.	Thôn Vũ Xá	536	6
13.	Thôn Thượng Đỗ	1.015	8
14.	Thôn Thượng Vũ	765	6
15.	Thôn Phạm Xá	972	6
16.	Thôn Vang Phạn	562	6
17.	Thôn Tuấn Hưng	900	6
18.	Thôn Việt Hưng	819	6
72	**Xã An Thành**		
1.	Thôn Dưỡng Mông	878	6
2.	Thôn Quảng Đạt	807	6
3.	Thôn Bằng Lai	1.070	8
4.	Thôn Phù Tải 1	789	6
5.	Thôn Phù Tải 2	1.014	8
6.	Thôn Chuẩn Thừng	632	6
7.	Thôn Hải Ninh	981	6
8.	Thôn Viên Chử	826	6
9.	Thôn Thiên Đông	621	6
10.	Thôn Thiên Xuân	769	6
73	**Xã Kim Thành**		
1.	Thôn Trung Tuyến	407	6
2.	Thôn Khuê Phương	560	6
3.	Thôn Bình Dân	605	6
4.	Thôn Hưng Hoà	551	6
5.	Thôn Bắc Thắng	607	6

6.	Thôn Liên Hoà	680	6
7.	Thôn Lạc Trung	668	6
8.	Thôn Phí Gia	594	6
9.	Thôn Minh Tiến	647	6
10.	Thôn Đại Đồng	413	6
11.	Thôn Đồng Xá Nam	438	6
12.	Thôn Đồng Gia	753	6
13.	Thôn Nại Đông	617	6
14.	Thôn Kỳ Côi	845	6
15.	Thôn Tam Kỳ	598	6
16.	Thôn Đại Đức	613	6
17.	Thôn Kiến Đức	748	6
18.	Thôn Kim Định	531	6
19.	Thôn Văn Thọ	428	6
20.	Thôn Nguyễn Bạo	454	6
21.	Thôn Đại Tiến	405	6
22.	Thôn Quảng Bình	553	6
74	**Xã Nam An Phụ**		
1.	Thôn Phúc Thành	1.240	8
2.	Thôn Quang Trung	1.284	8
3.	Thôn Xạ Sơn	1.022	8
4.	Thôn Hà Tràng	802	6
5.	Thôn Thăng Long	988	6
6.	Thôn Thượng Xá	778	6
7.	Thôn Lạc Long	1.103	8
8.	Thôn Phương Xá	721	6
9.	Thôn Xuân Thành	663	6
75	**Xã Thanh Hà**		
1.	Thôn 1	768	6
2.	Thôn 2	824	6
3.	Thôn 3	769	6
4.	Thôn 4	715	6
5.	Thôn An Lão	1.319	8
6.	Thôn Xuân An	806	6
7.	Thôn Hào Xá 1	659	6
8.	Thôn Hào Xá 2	832	6
9.	Thôn Lại Xá 1	886	6
10.	Thôn Lại Xá 2	512	6
11.	Thôn Khánh Mậu	411	6
12.	Thôn Thuý Lâm 1	773	6
13.	Thôn Thúy Lâm 2	561	6
14.	Thôn Tráng Liệt 1	703	6
15.	Thôn Tráng Liệt 2	722	6
76	**Xã Hà Tây**		
1.	Thôn Đông Phan	1.090	8
2.	Thôn Song Động	1.186	8
3.	Thôn An Liệt 1	422	6

4.	Thôn An Liệt 2	1.051	8
5.	Thôn An Liệt 3	685	6
6.	Thôn Thừa Liệt	737	6
7.	Thôn Tiền Vỹ	942	6
8.	Thôn Văn Xuyên	407	6
9.	Thôn Ngoại Đàm	701	6
10.	Thôn An Lương	610	6
11.	Thôn Phượng Đầu	810	6
12.	Thôn Tứ Cường	652	6
13.	Thôn Hoàng Lại	431	6
77	**Xã Hà Bắc**		
1.	Thôn Vạn Tuế	892	6
2.	Thôn Cam Lộ	1.518	8
3.	Thôn Ngọc Lộ	936	6
4.	Thôn Quan Khê	403	6
5.	Thôn Cổ Chầm 1	749	6
6.	Thôn Cổ Chầm 2	497	6
7.	Thôn Du Kỳ	712	6
8.	Thôn Phương La	721	6
9.	Thôn Nhân Lư	1.373	8
10.	Thôn Đông	430	6
11.	Thôn Đoài	619	6
12.	Thôn Nam Vang	723	6
13.	Thôn Bắc	475	6
14.	Thôn Đồng Hải	620	6
15.	Thôn Hải Yến	441	6
78	**Xã Hà Nam**		
1.	Thôn Lang Can 1	732	6
2.	Thôn Lang Can 2	659	6
3.	Thôn Lang Can 3	531	6
4.	Thông Kim Can	476	6
5.	Thôn Quách An	491	6
6.	Thôn Tiên Tảo	756	6
7.	Thôn Văn Tảo	740	6
8.	Thôn Văn Mạc	599	6
9.	Thông Mạc Xá	779	6
10.	Thôn Mạc Thủ 1	625	6
11.	Thôn Mạc Thủ 2	461	6
12.	Thôn Thiện Trang	694	6
13.	Thôn Xuân Áng	1.066	8
79	**Xã Hà Đông**		
1.	Thôn Thanh Quang	895	6
2.	Thôn Thanh Bính	872	6
3.	Thôn Trường Thành	1.100	8
4.	Thôn Hợp Đức	732	6
5.	Thôn Trường Thịnh	581	6
6.	Thôn Thanh Cường	670	6

7.	Thôn Vĩnh Ninh	630	6
8.	Thôn Nhan Bầu	986	6
9.	Thôn Tiên Kiều	896	6
10.	Thôn Lập lễ	833	6
11.	Thôn Kiên Tú	937	6
12.	Thôn Thuần Thiệu	731	6
13.	Thôn Bá Nha	621	6
80	**Xã Thanh Miện**		
1.	Thôn An Lạc	403	6
2.	Thôn Vô Hối	585	6
3.	Thôn Bất Nạo	492	6
4.	Thôn Lê Bình	809	6
5.	Thôn Phượng Hoàng Thượng	557	6
6.	Thôn Phượng Hoàng Hạ	543	6
7.	Thôn Phù Nội	756	6
8.	Thôn Triệu Thái	491	6
9.	Thôn My Nại Trì	771	6
10.	Thôn Cụ Trì	591	6
11.	Thôn La Ngoại	954	6
12.	Thôn Tiêu Lâm	497	6
13.	Thôn Phú Mễ	529	6
14.	Thôn An Nghiệp	864	6
15.	Thôn An Khoái	1.089	8
16.	Thôn Gia Cốc	1.344	8
17.	Thôn Cao Hòa	904	6
18.	Thôn Văn Phạm	499	6
19.	Thôn Bằng Bộ	581	6
81	**Xã Bắc Thanh Miện**		
1.	Thôn Thọ Trương	1.031	8
2.	Thôn Vĩnh Mộ	410	6
3.	Thôn Liên Đông	1.184	8
4.	Thôn An Sơn	870	6
5.	Thôn Thọ Sơn	614	6
6.	Thôn Kim Trang	666	6
7.	Thôn Lê Hồng	622	6
8.	Thôn Hồng Quang	1.063	8
9.	Thôn Hoàng Bồ	847	6
10.	Thôn Hồng Thái	761	6
82	**Xã Hải Hưng**		
1.	Thôn Ngô Quyền	935	6
2.	Thôn Văn Xá	735	6
3.	Thôn Tiên Lý	770	6
4.	Thôn Phạm Tân	507	6
5.	Thôn Lương Ngọc	635	6
6.	Thôn Thanh Châu	1.003	8
7.	Thôn Từ Ô	1.348	8
8.	Thôn Yên Xá	559	6

9.	Thôn Đại Từ	796	6
10.	Thôn Tòng Hoá	764	6
83	**Xã Nguyễn Lương Bằng**		
1.	Thôn Bùi Xá	1.149	8
2.	Thôn Đào Lâm	1.439	8
3.	Thôn Đạo Lâm	395	4
4.	Thôn Đoàn Phú	625	6
5.	Thôn Đỗ Thượng	1.122	8
6.	Thôn Đông	807	6
7.	Thôn La Xá	618	6
8.	Thôn Phạm Lâm	524	6
9.	Thôn Thúy Lâm	538	6
10.	Thôn Dương Loan	789	6
11.	Thôn Đỗ Hạ	842	6
12.	Thôn Hòa Loan	456	6
13.	Thôn Tùng Lâm	473	6
84	**Xã Nam Thanh Miện**		
1.	Thôn Phương Khê	1.160	8
2.	Thôn Tào Khê	967	6
3.	Thôn Phú Khê	628	6
4.	Thôn Hội Yên	507	6
5.	Thôn Triều Dương	610	6
6.	Thôn An Dương	615	6
7.	Thôn Tiêu Sơn	720	6
8.	Thôn Phù Tải 1	720	6
9.	Thôn Phù Tải 2	730	6
10.	Thôn Đan Giáp	629	6
11.	Thôn Diên Hồng	927	6
12.	Thôn My Động	872	6
13.	Thôn Tiên An	637	6
85	**Xã Gia Lộc**		
1.	Thôn Phương Điếm 1	378	4
2.	Thôn Phương Điếm 2	1.039	8
3.	Thôn Phương Điếm 3	846	6
4.	Thôn Hội Xuyên 1	532	6
5.	Thôn Hội Xuyên 2	968	6
6.	Thôn Đức Đại 1	752	6
7.	Thôn Đức Đại 2	484	6
8.	Thôn Chằm	489	6
9.	Thôn Ngà	485	6
10.	Thôn Quán Đào	927	6
11.	Thôn Tân Tiến	552	6
12.	Thôn Tam Xuân	971	6
13.	Thôn Mạnh Tân	876	6
14.	Thôn Gia khánh	806	6
15.	Thôn Bình Đê	843	6
16.	Thôn Cao Dương	562	6

17.	Thôn Lãng Xuyên	556	6
18.	Thôn Phúc Tân	788	6
19.	Thôn An Tân	572	6
20.	Thôn Gia Hòa	674	6
86	**Xã Yết Kiêu**		
1.	Thôn Thượng Bì 1	833	6
2.	Thôn Thượng Bì 2	730	6
3.	Thôn Vô Lượng	1.062	8
4.	Thôn Bùi Xá	1.228	8
5.	Thôn Hạ Bì	721	6
6.	Thôn Thống Nhất	713	6
7.	Thôn Trịnh Thanh Vân	719	6
8.	Thôn Đại Hưng	514	6
9.	Thôn Phương Duy 1	697	6
10.	Thôn Phương Duy 2	525	6
11.	Thôn Lê Lợi	1.033	8
12.	Thôn Quỳnh Huê	1.172	8
87	**Xã Gia Phúc**		
1.	Thôn Phạm Trung	717	6
2.	Thôn Bái Thượng	428	6
3.	Thôn Bái Hạ	725	6
4.	Thôn Long Điền	604	6
5.	Thôn Đoàn Thượng	540	6
6.	Thôn Thung Du	704	6
7.	Thôn Hoàng Du	647	6
8.	Thôn Kênh Triều	457	6
9.	Thôn Đồng Tâm	957	6
10.	Thôn Đồng Đội	883	6
11.	Thôn Phương Xá	835	6
12.	Thôn Phương Bằng	521	6
13.	Thôn Phương Khê	511	6
14.	Thôn Cát	615	6
15.	Thôn Hoàng Diệu	983	6
16.	Thôn Trúc Nghĩa	523	6
17.	Thôn Lai Hà	415	6
18.	Thôn Phúc Lâm	704	6
88	**Xã Trường Tân**		
1.	Thôn Quang Minh Đông	704	6
2.	Thôn Đức Xương	486	6
3.	Thôn An Thư	587	6
4.	Thôn Cao Duệ	1.226	8
5.	Thôn Quang Đức	715	6
6.	Thôn Đồng Quang	761	6
7.	Thôn Đông Quang	535	6
8.	Thôn An Thọ	842	6
9.	Thôn Minh Tân	492	6
10.	Thôn Nam Cầu	770	6

11.	Thôn Phạm Trấn	583	6
12.	Thôn Quang Minh	777	6
13.	Thôn Quỳnh Côi	558	6
14.	Thôn Thị Đức	402	6
89	**Xã Tứ Kỳ**		
1.	Thôn Quang Phục	1.059	8
2.	Thôn Thái An	600	6
3.	Thôn An Mạc	866	6
4.	Thôn An Nhân Tây	712	6
5.	Thôn An Nhân Đông	746	6
6.	Thôn La Tỉnh Bắc	596	6
7.	Thôn La Tỉnh Nam	715	6
8.	Thôn Minh Hương	1.005	8
9.	Thôn Minh Hải	1.105	8
10.	Thôn Cự Lộc	778	6
11.	Thôn Phúc Lâm	760	6
12.	Thôn Quàn	527	6
13.	Thôn Nhũ Tỉnh	1.168	8
14.	Thôn Tân Quang	525	6
15.	Thôn Vũ Xá	487	6
90	**Xã Tân Kỳ**		
1.	Thôn Ngọc Sơn	626	6
2.	Thôn Tái Sơn	795	6
3.	Thôn Kim Ngọc	632	6
4.	Thôn Ngọc Kỳ	892	6
5.	Thôn Đại Hợp	1.270	8
6.	Thôn Dân Chủ	1.154	8
7.	Thôn Quảng Nghiệp	815	6
8.	Thôn Kiêm Tân	776	6
9.	Thôn Quảng Giang	1.042	8
10.	Thôn An Lại	730	6
11.	Thôn Ngọc Lâm	1.256	8
12.	Thôn Nghi Khê	1.837	8
91	**Xã Đại Sơn**		
1.	Thôn Đại Đồng	1.587	8
2.	Thôn Kỳ Sơn	1.319	8
3.	Thôn Nghĩa Dũng	669	6
4.	Thôn Xuân Nẻo	1.101	8
5.	Thôn Ô Mễ	1.470	8
6.	Thôn Lạc Dục	1.338	8
7.	Thôn Thượng Hải	1.149	8
8.	Thôn Đông Phong	755	6
92	**Xã Chí Minh**		
1.	Thôn Thanh Kỳ	1.735	8
2.	Thôn An Thanh	1.175	8
3.	Thôn Đỉnh Tân	1.605	8
4.	Thôn Văn Tố	1.464	8

5.	Thôn Tây Kỳ	1.507	8
6.	Thôn Tứ Xuyên	1.311	8
7.	Thôn Toại An	1.121	8
93	**Xã Lạc Phượng**		
1.	Thôn Quan Lộc	940	6
2.	Thôn Đồng Tâm	467	6
3.	Thôn Hoà Nhuệ	420	6
4.	Thôn Đoàn Khê	567	6
5.	Thôn Quang Trung	891	6
6.	Thôn An Hưng	505	6
7.	Thôn Mậu An	872	6
8.	Thôn An Hộ	563	6
9.	Thôn Cộng Hoà	770	6
10.	Thôn Cộng Lạc	983	6
11.	Thôn Như Lâm	849	6
12.	Thôn Tân Hợp	714	6
94	**Xã Nguyên Giáp**		
1.	Thôn An Phú	435	6
2.	Thôn Quý Cao	763	6
3.	Thôn An Quý	1.288	8
4.	Thôn An Thổ	1.031	8
5.	Thôn Bình Cách	833	6
6.	Thôn Hàm Cách	817	6
7.	Thôn Tri Lễ	539	6
8.	Thôn Hà Hải	946	6
9.	Thôn Đại Hà	819	6
10.	Thôn Trạch Lộ	891	6
95	**Xã Ninh Giang**		
1.	Thôn 1	574	6
2.	Thôn 2	518	6
3.	Thôn 3	703	6
4.	Thôn 4	477	6
5.	Thôn Tranh Xuyên	1.118	8
6.	Thôn Đồng Tâm	854	6
7.	Thôn Tiêu Tương	498	6
8.	Thôn Hồng Dụ	613	6
9.	Thôn Hồng Thái	601	6
10.	Thôn Thượng Đồng	495	6
11.	Thôn An Rặc	407	6
12.	Thôn Ngọc Hoà	1.567	8
13.	Thôn Vĩnh Xuyên	867	6
14.	Thôn Hiệp Thọ	401	6
15.	Thôn Tiền	407	6
16.	Thôn Trung	412	6
17.	Thôn Mai Xá	876	6
96	**Xã Vĩnh Lại**		
1.	Thôn Bắc Tân Hương	521	6

2.	Thôn Tây Tân Hương	472	6
3.	Thôn La Tiến	419	6
4.	Thôn Trịnh Xuyên	1.181	8
5.	Thôn Đa Nghi	566	6
6.	Thôn Ninh Hoà	810	6
7.	Thôn Đỗ Xá	1.869	8
8.	Thôn Quyết Thắng	1.169	8
9.	Thôn Ninh Thành	832	6
10.	Thôn Đông Tân Hương	569	6
11.	Thôn Nam Tân Hương	622	6
12.	Thôn Tân Nghĩa	991	6
13.	Thôn Xuân An	906	6
97	**Xã Khúc Thừa Dụ**		
1.	Thôn Đà Phố	866	6
2.	Thôn Phụ Dực	515	6
3.	Thôn Cúc Thị	680	6
4.	Thôn Cúc Bồ	910	6
5.	Thôn Lũng Quý	428	6
6.	Thôn Bắc Sơn	520	6
7.	Thôn Bồ Dương	1.065	8
8.	Thôn Quang Rực	762	6
9.	Thôn Động Trạch	429	6
10.	Thôn Nhân Bình	840	6
11.	Thôn Bồng Lai	1.257	8
12.	Thôn Đông Cao	1.128	8
13.	Thôn Xuyện Hử	449	6
98	**Xã Tân An**		
1.	Thôn Phùng Xá	744	6
2.	Thôn Cổ Bình	728	6
3.	Thôn Mai Động	547	6
4.	Thôn Đồng Lạc	791	6
5.	Thôn Tế Cầu	402	6
6.	Thôn Kim Húc	581	6
7.	Thôn Tiền Liệt	1.015	8
8.	Thôn Hữu Chung	824	6
9.	Thôn Tam Tân	780	6
10.	Thôn Ứng Mộ	939	6
11.	Thôn Kim Chuế	763	6
99	**Xã Hồng Châu**		
1.	Thôn Hạ Hồng	635	6
2.	Thôn Quang Hưng	544	6
3.	Thôn Hoàng Hanh	683	6
4.	Thôn Hưng Long	863	6
5.	Thôn 1	405	6
6.	Thôn 2	462	6
7.	Thôn 3	660	6
8.	Thôn Văn Hội	677	6

9.	Thôn Hội Xá	567	6
10.	Thôn Đoàn Xá	686	6
11.	Thôn Thọ Sơn	407	6
12.	Thôn Xuân Trì	684	6
13.	Thôn Trại Hào	410	6
14.	Thôn Văn Diệm	884	6
15.	Thôn An Lý	562	6
100	**Xã Cẩm Giang**		
1.	Thôn Cẩm Giàng Ga	755	6
2.	Thôn Kim Giang	454	6
3.	Thôn Trữ La	814	6
4.	Thôn Tràng Kênh	538	6
5.	Thôn Thạch Lỗi	660	6
6.	Thôn Nam Thạch	575	6
7.	Thôn Cẩm Sơn	921	6
8.	Thôn Bằng Quân	728	6
9.	Thôn Phú Quân	525	6
10.	Thôn An Điềm	782	6
11.	Thôn Đức Tân	460	6
12.	Thôn Kim Đôi	720	6
13.	Thôn Cẩm Hoàng	925	6
14.	Thôn Phượng Hoàng	847	6
101	**Xã Tuệ Tĩnh**		
1.	Thôn Đan Tràng	1.067	8
2.	Thôn Đức Chính	795	6
3.	Thôn Thống Nhất	630	6
4.	Thôn Nghĩa Phú	654	6
5.	Thôn Lôi Xá	434	6
6.	Thôn Văn Thai	1.890	8
7.	Thôn Phú Lộc	1.393	8
8.	Thôn Hoàng Gia	797	6
102	**Xã Mao Điền**		
1.	Thôn Quý Dương	1.230	8
2.	Thôn Tràng Kỹ	1.127	8
3.	Thôn Tân Trường	1.079	8
4.	Thôn Tân Phú	547	6
5.	Thôn Cẩm Phúc	993	6
6.	Thôn Tân Phúc	879	6
7.	Thôn Lê Vũ	771	6
8.	Thôn Mậu Tài	671	6
9.	Thôn Hoàng Hòa	824	6
10.	Thôn Cẩm Đông	1.128	8
11.	Thôn Đông Phong	1.412	8
103	**Xã Cẩm Giàng**		
1.	Thôn Lương Bình An	944	6
2.	Thôn Lương Điền	733	6
3.	Thôn Bối Mậu An	683	6

4.	Thôn Đông Giao	1.383	8
5.	Thôn Bình Ngọc Nghĩa	886	6
6.	Thôn Ngọc Liên	854	6
7.	Thôn Mỹ Ngọc	927	6
8.	Thôn Cẩm Hưng	797	6
9.	Thôn Nghĩa Hưng	1.087	8
104	**Xã Nam Sách**		
1.	Thôn Nhân Lý	1.372	8
2.	Thôn Thanh Lâm	1.285	8
3.	Thôn Trần Hưng Đạo	1.104	8
4.	Thôn Thượng Đáp	897	6
5.	Thôn Đồn Bối	913	6
6.	Thôn Vạn Tải	1.270	8
7.	Thôn Đoàn Kết	671	6
8.	Thôn Đồng Lạc	1.156	8
9.	Thôn Miếu Lãng	612	6
10.	Thôn Đông Phú	874	6
105	**Xã Thái Tân**		
1.	Thôn Uông Hạ	671	6
2.	Thôn Chu Đậu	433	6
3.	Thôn Tân Thắng	406	6
4.	Thôn Mạc Bình	410	6
5.	Thôn Minh Tân	537	6
6.	Thôn An Sơn	1.067	8
7.	Thôn An Giới	939	6
8.	Thôn An Dật	896	6
9.	Thôn Uông Thượng	594	6
106	**Xã Hợp Tiến**		
1.	Thôn Đầu Bến	761	6
2.	Thôn La Đôi	945	6
3.	Thôn Tè	659	6
4.	Thôn Đột Lĩnh	640	6
5.	Thôn Mạc Đĩnh Chi	881	6
6.	Thôn Trần Xá	877	6
7.	Thôn Quảng Tân	406	6
8.	Thôn Ngô Đồng	540	6
9.	Thôn Linh Xá	416	6
107	**Xã Trần Phú**		
1.	Thôn Kim Khê	1.026	8
2.	Thôn Cát Dương	847	6
3.	Thôn Kim Bịch	789	6
4.	Thôn An Hoàng	755	6
5.	Thôn Mạn Trà	1.443	8
6.	Thôn Trực Lương	740	6
7.	Thôn Thanh Quang	1.133	8
8.	Thôn An Xá	1.371	8
9.	Thôn Thượng Dương	565	6

10.	Thôn Đông Thôn	471	6
11.	Thôn Linh Khê	450	6
12.	Thôn Đại Lã	424	6
108	**Xã An Phú**		
1.	Thôn An Đông	1.067	8
2.	Thôn An Đoài	810	6
3.	Thôn Đa Xá	909	6
4.	Thôn Bạch Đa	466	6
5.	Thôn An Lương	660	6
6.	Thôn Đông Nghĩa	415	6
7.	Thôn An Lâm	939	6
8.	Thôn Nam Điền	738	6
9.	Thôn Bắc Phú	786	6
10.	Thôn Cổ Pháp	964	6
11.	Thôn Chi Đoan	702	6
12.	Thôn An Điền Xuân	827	6
13.	Thôn An Điền Giáp	485	6
14.	Thôn An Điền Kim	683	6
109	**Xã Kẻ Sặt**		
1.	Thôn 1	574	6
2.	Thôn 2	654	6
3.	Thôn 3	468	6
4.	Thôn Thượng	667	6
5.	Thôn Trung	500	6
6.	Thôn Hạ	521	6
7.	Thôn Đồng Xá	314	4
8.	Thôn Vĩnh Hồng	804	6
9.	Thôn Hồng My	454	6
10.	Thôn Bằng Xá	561	6
11.	Thôn Phục Lễ	519	6
12.	Thôn Lý Đông	433	6
13.	Thôn Lý Dương	439	6
14.	Thôn Hưng Thịnh	531	6
15.	Thôn Thượng Khuông	420	6
16.	Thôn Vĩnh Lại	523	6
17.	Thôn Tuy Lai	439	6
18.	Thôn Vạn Thắng	627	6
19.	Thôn Nhân Kiệt	704	6
20.	Thôn Hùng Thắng	766	6
110	**Xã Bình Giang**		
1.	Thôn Bằng Giã	577	6
2.	Thôn Lý Đỏ	519	6
3.	Thôn Bình An	461	6
4.	Thôn Cậy	1.678	8
5.	Thôn Bến Nứa	821	6
6.	Thôn An Phú	509	6
7.	Thôn Lôi Trì	510	6

8.	Thôn Phú Đa	524	6
9.	Thôn Ô Xuyên	608	6
10.	Thôn Hạ Bì	507	6
11.	Thôn Cam Xá	603	6
12.	Thôn Bì Đổ	694	6
13.	Thôn Bá Hợp	663	6
14.	Thôn Tân Hưng	857	6
111	**Xã Đường An**		
1.	Thôn Sồi Tó	517	6
2.	Thôn Phủ Bình	533	6
3.	Thôn Sồi Cầu	403	6
4.	Thôn Hoạch Trạch	1.310	8
5.	Thôn Phú Khê	599	6
6.	Thôn Mộ Trạch	990	6
7.	Thôn My Cầu	613	6
8.	Thôn Tân Hồng	526	6
9.	Thôn Chí Minh	695	6
10.	Thôn Bình Minh	648	6
11.	Thôn Bá Đông	516	6
12.	Thôn Lương Ngọc	612	6
13.	Thôn Ngọc Cục	1.062	8
14.	Thôn Hoàng Khê	550	6
15.	Thôn Châu Tranh	827	6
112	**Xã Thượng Hồng**		
1.	Thôn Bình Đê	748	6
2.	Thôn Dinh Trại Như	418	6
3.	Thôn Làng Như	431	6
4.	Thôn Bình Cách	650	6
5.	Thôn Quàn Chương	897	6
6.	Thôn Trâm Khê	455	6
7.	Thôn Cao Xá	818	6
8.	Thôn Nhữ Thị	520	6
9.	Thôn An Đông	625	6
10.	Thôn Hà Xá	588	6
11.	Thôn Thái Dương	875	6
113	**Đặc khu Cát Hải**		
1.	Tổ dân phố Cát Bà	930	6
2.	Tổ dân phố Cái Bèo	912	6
3.	Tổ dân phố Hà Sen	975	6
4.	Thôn Trân Châu	382	4
5.	Thôn Xuân Đám	237	4
6.	Thôn Hiền Hào	125	4
7.	Thôn Phù Long	625	6
8.	Thôn Việt Hải	89	4
9.	Thôn Văn Phong	492	6
10.	Thôn Hoàng Châu	525	6
11.	Thôn Đồng Bài	303	4

12.	Thôn Gia Luận	192	4
13.	Tổ dân phố Hùng Sơn	181	4
14.	Tổ dân phố Đôn Lương	605	6
15.	Tổ dân phố Hòa Quang	605	6
16.	Tổ dân phố Gia Lộc	858	6
17.	Thôn Ninh Tiếp	316	4
18.	Thôn Phong Niên	393	4
19.	Thôn Nghĩa Lộ	586	6
20.	Thôn Hải Sơn	233	4
114	**Đặc khu Bạch Long Vĩ**		
1.	Thôn 1	34	4
2.	Thôn 2	55	4
3.	Thôn 3	50	4
	Tổng số thành viên Tổ bảo vệ ANTT		**10818**